VISecurities

19/07/2019

Bản tin chứng khoán



Trong số này

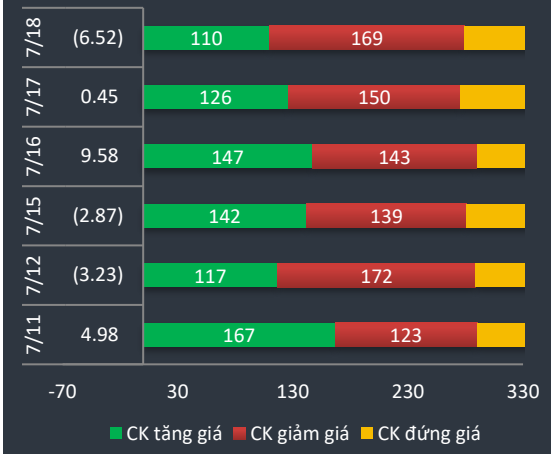
Nhận định P.1

Danh mục CP P.3

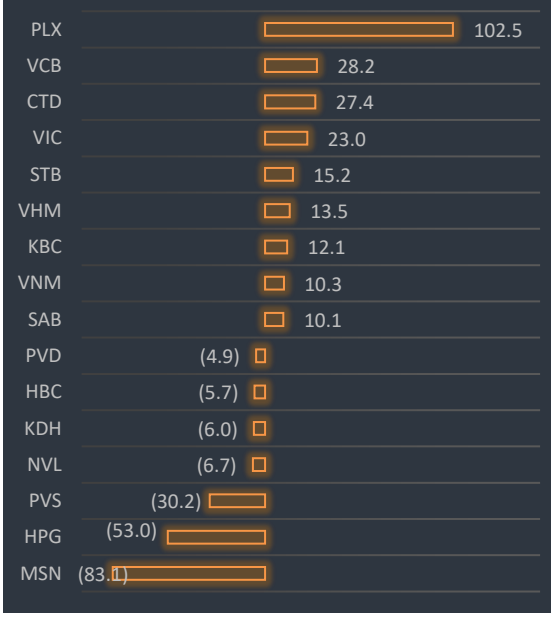
Tin Doanh nghiệp P.4

Bộ lọc CP P.5

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



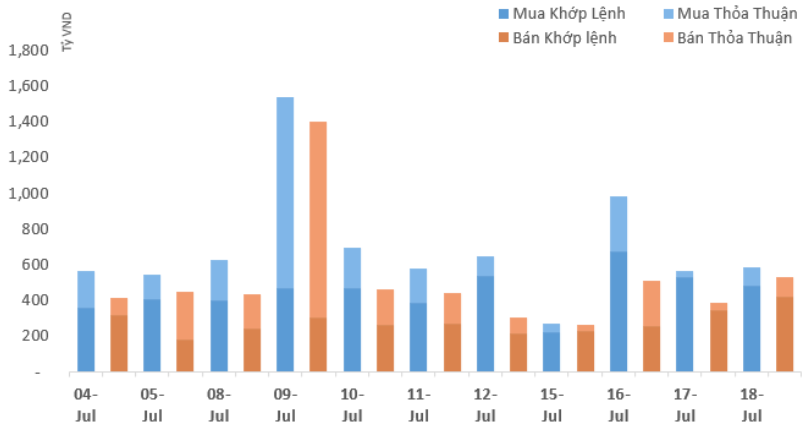
Phiên giao dịch thứ 5 là ngày chốt hợp đồng phái sinh vì vậy nhiều đồn đoán trước đó thị trường sẽ điều chỉnh đã trở thành hiện thực. Ngoài ra với diễn biến hai phiên trước đó chỉ số Vnindex đã tăng hơn 10 điểm thì việc thị trường co lại cũng là cần thiết.

Chỉ có 3 mã ngân hàng lớn VCB, BID, MBB cùng với MWG giữ được xanh điểm nhẹ, còn lại hầu hết cổ phiếu Big cap đều mất điểm. Nặng nề nhất là MSN giảm đến 5% và bị bán ra rất mạnh kể cả với nhà ĐTNN. Trong gần 1.7 triệu cổ phiếu khớp lệnh trong ngày có đến 1.2 triệu khối ngoại bán ra. Ngoài MSN, những cổ phiếu big cap khác NVL, BVH, DHG cũng giảm trên -2% đã góp phần kéo chỉ số Vnindex đi xuống vào cuối phiên.

Trong ngày có một số thông tin liên quan đến cựu lãnh đạo BIDV tuy nhiên tin này không ảnh hưởng đến cổ phiếu BID. BID đang kỳ vọng có thể tăng vốn thành công cho đối tác ngoại trong năm nay và có thông tin xử lý một phần nợ xấu lớn là hai điểm nhà đầu tư kỳ vọng vào cổ phiếu này.

Bất chấp thị trường điều chỉnh khối ngoại vẫn mua ròng phiên thứ 12 liên tiếp với giá trị khoảng 58.6 tỷ. PLX vẫn là cổ phiếu được mua vào nhiều nhất hơn 102 tỷ bên cạnh VCB(28.2 tỷ), CTD(27.4 tỷ), VIC(23 tỷ), STB(15.2 tỷ).

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại mỗi ngày



Vnindex 976.05

▼ -6.52 (-0.68%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
MWG	103.9	2,300	2.26
MBB	22.2	100	0.45
BID	34.7	150	0.43
ROS	27.5	100	0.36
VCB	76.4	200	0.26
VHM	84.0	-	-
STB	11.6	-	-
KDH	22.1	-	-
HVN	42.5	-	-
PLX	64.2	(100)	(0.16)
HDB	26.4	(50)	(0.19)
HNG	18.1	(50)	(0.28)
BHN	93.0	(300)	(0.32)
VPB	19.3	(100)	(0.52)
FPT	46.8	(250)	(0.53)
VIC	114.8	(700)	(0.61)
VNM	124.6	(800)	(0.64)
SAB	284.0	(2,000)	(0.70)
TPB	23.2	(200)	(0.85)
TCB	20.9	(200)	(0.95)
SSI	25.6	(250)	(0.97)
VRE	36.6	(400)	(1.08)
CTG	21.7	(250)	(1.14)
VJC	128.5	(1,500)	(1.15)
PNJ	73.3	(900)	(1.21)
POW	14.4	(200)	(1.37)
GAS	107.2	(1,700)	(1.56)
HPG	21.0	(400)	(1.87)
DHG	100.0	(2,500)	(2.44)
BVH	85.8	(2,200)	(2.50)
NVL	57.8	(1,700)	(2.86)
MSN	75.8	(4,000)	(5.01)
EIB	17.3	(1,000)	(5.46)



Ngưỡng kháng cự quanh 980 tỏ ra vẫn rất mạnh và không dễ vượt qua trong bối cảnh thị trường tỏ ra đuối sức trong vào phiên gần đây. Các báo cáo doanh nghiệp mới công bố phần lớn đều kém khởi sắc và lạc quan lắm chỉ tăng trưởng lợi nhuận từ 10% - 15% so với cùng kỳ. Thanh khoản chung vẫn là vấn đề nan giải khi giá trị giao dịch chung sụt giảm trở lại cho thấy tâm lý chung vẫn rất thận trọng. Thị trường vẫn còn cơ hội cho đến hết tháng 7 khi nhiều doanh nghiệp chuẩn bị ra báo cáo. Tại vùng giá hiện tại, nhà đầu tư nên tận dụng cơ hội cơ cấu danh mục chốt lời một phần với những cổ phiếu đạt mục tiêu và chờ các phiên điều chỉnh mạnh để tích lũy trở lại.

Tin ngành Bất Động Sản:

Theo Cục đầu tư nước ngoài, 6 tháng qua lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản thu hút 1.32 tỷ USD vốn FDI, chiếm 7.2% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trên các lĩnh vực đạt 18.47 tỷ USD, bằng 90.8% so với cùng kỳ năm 2018. Vốn FDI giải ngân đạt hơn 9,. tỷ USD, tăng 8% theo năm.

Thị trường căn hộ TP.HCM trong quý 2/2019 tiếp tục trầm lắng với nguồn cung chào bán giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Trong quý II thị trường TP.HCM có khoảng 4,900 căn hộ được mở bán từ 16 dự án, trong đó chủ yếu đến từ các dự án đã mở bán trước đó mở bán đợt tiếp theo. Nguồn cung căn hộ quý 2 giảm 30% so với cùng kỳ năm 2019 nhưng tăng 4,7% so với quý 1/2019. Nguồn cung căn hộ trong quý đến từ các dự án Alpha Hill (quận 1), Diamond Brilliant (Tân Phú), The Signial (quận 7),…

Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2019, thị trường căn hộ TP.HCM có 9,590 căn hộ được chào bán, giảm 36.7% so với 6 tháng đầu năm 2018. Một số dự án mới từ Vinhome Grand Park (quận 9 - tên cũ Vincity Grand Park), Akari City, AIO City (Bình Tân), giai đoạn tiếp theo của Eco Green Saigon, Sunshine City Saigon (quận 7) có thể làm thị trường sôi động hơn trong nửa cuối năm.

Lượng nhà liền thổ được mở bán mới trong quý 2/2019 đạt 273 căn, cho thấy nguồn cung ngày càng hạn chế, giảm 37% so với quý trước. Cũng chính nguồn cung hạn chế, diễn biến ở phân khúc biệt thự, nhà phố không có nhiều thay đổi qua các quý. Đa số các dự án biệt thự nhà phố mở bán đều đến từ các dự án có quy mô nhỏ hoặc số lượng ít được mở bán từ đợt tiếp theo của các dự án có quy mô lớn.

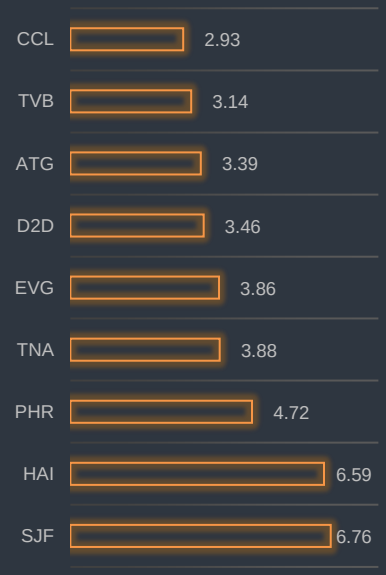


Tổng hợp kết quả kinh doanh Quý 2.2019

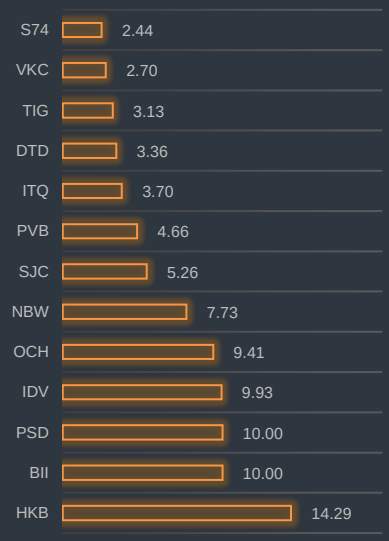
	Giá	LN6T 2019E +/-	EPS 4 quý PE	EPS 2018F PE 2018F	Nhận xét
GAS	108.90	6,037.0 6.3%	6,510 16.7	6,792 16.0	GAS báo cáo kết quả kinh doanh Q2 với doanh thu thuần 20,353 tỷ đồng, gần bằng với cùng kỳ, chi phí tài chính với lãi vay giảm ½ còn 54.7 tỷ đồng. Các khoản chi phí bán hàng giảm 13% so với cùng kỳ nhưng khoản chi phí khác tăng mạnh làm LNST Q2 giảm nhẹ so cùng kỳ. Tổng kết 6 tháng doanh thu GAS đạt gần 39 ngàn tỷ, tăng 2.1% và LNST đạt 5,678 tỷ, tăng 6.3% so với 6T 2018. GAS cho biết LN Q2 sụt giảm so giá dầu giảm 7% so với cùng kỳ năm trước.
NT2	26.7	386.6 -23.2%	2,310 11.6	2,581 10.3	6 tháng đầu năm, DT của NT2 đạt 4,015 tỉ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ. LNST 386.6 tỉ đồng, giảm 23%. Năm 2019 Nhơn Trạch 2 đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 7,482 tỉ đồng và lợi nhuận trước thuế ước đạt 782 tỉ đồng, giảm 5% so với thực hiện 2018. Nguyên nhân lợi nhuận gộp 6 tháng giảm là tỉ lệ doanh thu sản xuất điện thấp hơn tỉ lệ tăng giá vốn sản xuất điện (chủ yếu là chi phí nhiên liệu khí).
CTD	112.50	312.6 -56.5%	14,465 7.8	13,616 8.3	Quý 2/2019 doanh thu thuần đạt 5,788 tỷ đồng giảm 30% so với cùng kỳ, giá vốn hàng bán chiếm gần 97% nên CTD chỉ còn gần 184 tỷ đồng,lợi nhuận gộp giảm 67%. LNST Q2 chỉ đạt 123.8 tỷ trong đó 1/2 là 72 tỷ đến từ tiền lãi ngân hàng. Tính chung 6 tháng đầu năm, CTD đạt doanh thu 10,038 giảm -20.4% và LNST 312 tỷ, giảm -56.5% so cùng kỳ. Kế hoạch năm 2019 lợi nhuận 1,300 tỷ.
D2D	78.0	83.4 106.8%	6,449 12.1	5,631 13.9	6 tháng 2019, D2D đạt DT giảm 5% còn 122 tỷ đồng. Tuy nhiên, biên lợi nhuận hiệu quả hơn giúp D2D đạt mức lãi 83 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ năm 2018. Với kết quả 6 tháng, công ty thực hiện hơn 93% kế hoạch lợi nhuận năm. D2D có tổng tài sản hơn 2,200 tỷ đồng; riêng khoản mục tiền và tiền gửi ngân hàng chiếm đến 1,467 tỷ đồng. Về nguồn vốn, đang ghi nhận 954 tỷ đồng người mua trả tiền trước ngắn hạn (chủ yếu là trả trước cho KDC Lộc An) và 657 tỷ doanh thu dài hạn chưa thực hiện.
PTB	67.50	193.0 16.5%	8,704 7.8	9,683 7.0	PTB đạt DT hợp nhất 2,605 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt là 235 tỷ đồng và 193 tỷ đồng, tăng 16% và 13%. Doanh thu và LNST lũy kế 6 tháng đầu năm lần lượt đạt 44% và 42% kế hoạch năm. Về kế hoạch hoạt động trong quý III, công ty đặt chỉ tiêu doanh thu hợp nhất là 1.468 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 142 tỷ đồng.
TCM	27.1	117.0 0.7%	4,489 6.0	4,178 6.5	TCM công bố hoạt động 6 tháng đầu năm, doanh thu Tập đoàn ghi nhận khoảng 74.4 triệu USD, tương đương 1,711 tỷ đồng và tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế 5.1 triệu USD, tương đương 117 tỷ đồng và tăng 11%. So với kế hoạch doanh thu 3.952 tỷ và lợi nhuận sau thuế 242 tỷ đồng năm nay, nửa chặng đường vừa qua TCM đã thực hiện được 48% chỉ năm.
NTC	178.40	86.6 -1.3%	29,283 6.1	8,125 22.0	NTC giảm nhẹ DT về 4.,4 tỷ đồng. Tuy nhiên, chi phí giá vốn tăng cao khiến lợi nhuận gộp của doanh nghiệp giảm 26% còn 35.4 tỷ đồng. Doanh thu tài chính tăng mạnh 42% lên 45,4 tỷ đồng (chủ yếu do cổ tức đột biến). Lũy kế 6 tháng đầu năm, DTT của Nam Tân Uyên đi ngang trên 86 tỷ đồng. Tuy nhiên, hoạt động tài chính hiệu quả hơn giúp doanh nghiệp báo lãi trên 130 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ.



Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



TNG - CTCP Đầu tư và Thương mại TNG - Đã công bố kết quả kinh doanh quý II/2019 với doanh thu thuần đạt 1.236 tỷ đồng, tăng 39,5% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế gần 56 tỷ đồng, tăng 22,6%. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần của TNG đạt 2.042,6 tỷ đồng, tăng 37,4% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế 93 tỷ đồng, tăng 38,5%.

PHR - Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa – Quý 2/2019, công ty ghi nhận kết quả kinh doanh đi xuống khi đạt 215,1 tỷ đồng doanh thu, 59,5 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, giảm mạnh so với mức lãi của cùng kỳ năm trước là 103,7 tỷ đồng.

VRG - CTCP Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam - Công bố báo cáo quý II với doanh thu tăng 126% lên hơn 4 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp theo đó tăng 4 lần lên 2 tỷ đồng. Cộng thêm doanh thu tài chính gần 7 tỷ đồng giúp VRG báo lãi sau thuế 5,2 tỷ đồng, cao hơn 280% so với cùng kỳ năm ngoái.

ANV - Công ty Cổ phần Nam Việt – Quý 2/2019 ghi nhận doanh thu tăng 23% lên 1.064 tỷ đồng do sản lượng xuất khẩu tăng; lãi sau thuế gần 153 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2018.

BTP - CTCP Nhiệt điện Bà Rịa – Đã công bố kết quả kinh doanh quý 2/2019 với lãi ròng đạt gần 81 tỷ đồng, cao gấp 8 lần so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lũy kế 6 tháng đầu năm, lãi ròng giảm đến 56% so với cùng kỳ, xuống còn gần 51 tỷ đồng.

D2D - CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 – Đã công bố kết quả kinh doanh quý 2/2019 khả quan với lãi trước thuế hơn 55 tỷ đồng. Theo đó, sau 6 tháng đầu năm, Công ty đã thực hiện được hơn 93% kế hoạch lợi nhuận năm 2019.

DTT - CTCP Kỹ nghệ Đô Thành - Thông báo dời ngày thanh toán cổ tức năm 2018 bằng tiền theo tỷ lệ 6% sang ngày 26/8/2019, thay cho thông báo trước đó là 05/8/2019.

PVD - Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí - Ngày 29/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 30/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10%, tương đương PVD sẽ phát hành thêm hơn 38,28 triệu cổ phiếu mới.

KST - CTCP Kasati - Ngày 29/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 30/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 19/8/2019.



Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	(D)/(B)	(C)/(A)	Ngày đáo hạn
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	46.8	3,060	-4.4%	110,75	61%	-4.1%	11-09
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	46.8	4,740	-2.7%	36,98	25%	-6.0%	30-09
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	46.8	7,110	-3.4%	32,29	19%	-10.0%	30-12
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	21	1,040	-9.6%	69,96	-13%	-17.0%	10-09
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	21	520	-1.9%	177,32	-48%	-55.3%	11-12
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	21	960	-12.7%	25,35	-36%	-19.8%	12-09
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	21	1,860	-2.6%	10,68	-15%	-17.0%	30-09
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	21	2,860	-4.7%	16,59	-13%	-20.5%	30-12
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	22.2	2,860	0.4%	112,59	51%	-1.3%	16-09
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	22.2	3,390	0.6%	138,88	6%	-11.2%	17-12
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	103.9	4,360	3.3%	126,22	118%	7.9%	09-09
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	103.9	5,120	4.7%	199,49	71%	1.9%	11-12
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	103.9	4,020	7.2%	188,68	-71%	-0.1%	30-12
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	103.9	21,400	8.1%	44,94	693%	-4.2%	26-12
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	73.3	1,990	-6.6%	41,19	17%	-16.0%	10-09
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	124.6	1,100	-2.7%	191,54	-8%	-27.1%	14-12

Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

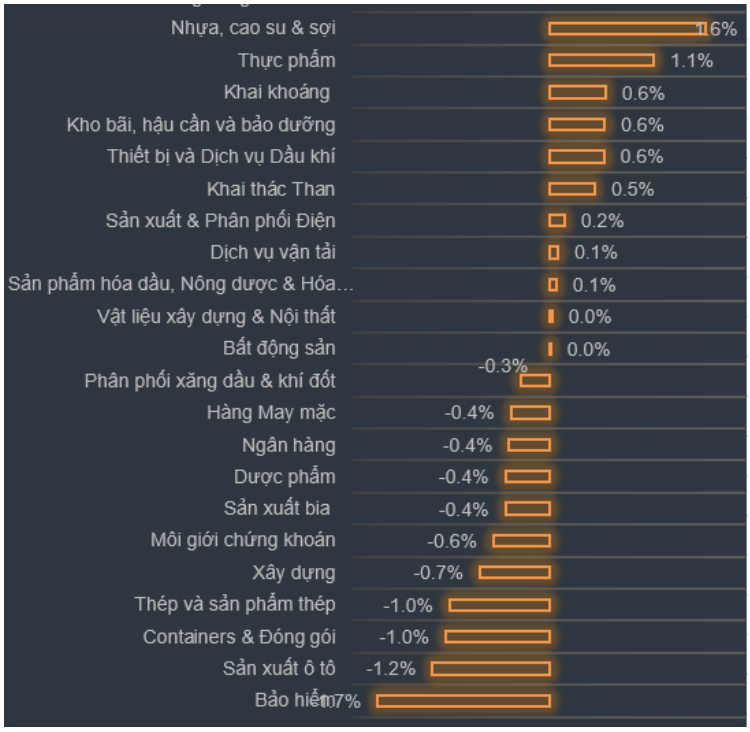
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS
VCB	HOSE	76.4	87,912	17.5	3.9	830,620	461,510	227,861,310	283,358	23.86	4,372
CTG	HOSE	21.7	61,266	14.6	1.2	-	-	-	80,798	30.00	1,483
BID	HOSE	34.7	49,781	16.1	2.2	220,620	2,860	917,342,251	118,629	3.17	2,150
MBB	HOSE	22.2	113,668	7.3	1.4	-	-	-	46,917	20.00	3,029
TCB	HOSE	20.9	60,323	8.6	1.4	-	-	6	73,079	22.51	2,434
VPB	HOSE	19.3	40,506	7.1	1.3	99,000	99,000	-	47,415	22.72	2,718
STB	HOSE	11.6	42,172	9.4	0.8	1,515,250	203,840	184,125,735	20,922	13.87	1,241
EIB	HOSE	17.3	8,716	42.8	1.4	5,140	-	4,033,305	21,269	29.67	404
HDB	HOSE	26.4	38,681	9.0	1.6	30,800	10	56,308,735	25,898	24.26	2,939
TPB	HOSE	23.2	2,287	9.9	1.7	-	25,000	4	19,733	30.00	2,343
SHB	HNX	6.8	42,306	4.7	0.5	43,200	-	243,527,902	8,181	15.95	1,457
ACB	HNX	30.8	49,099	7.9	1.7	-	-	-	38,413	30.00	3,877
NVB	HNX	8	6,086	67.9	0.8	-	-	122,953,671	3,858	0.04	118
LPB	UPCOM	7.8	1,824	6.8	0.6	-	-	6,231,794	6,928	4.30	1,145
BAB	UPCOM	20.7	112	16.1	1.6	-	-	165,000,000	11,385	-	1,287
VIB	UPCOM	18.8	15,236	5.8	1.3	-	-	-	14,275	20.50	3,232
KLB	UPCOM	10.2	10	13.8	0.9	-	-	97,108,738	3,263	-	741
			619,985	15.61	1.42	2,744,630	792,220	2,024,493,451	824,323		2,057



Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,875. PE: 16.11

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
MWG	103.9	2.26	169,638	-	-	7,177	14.5	4.6	80	103.9	79.3
MBB	22.2	0.45	339,258	-	-	3,029	7.3	1.4	20	22.4	69.6
ROS	27.5	0.36	295,488	-	53,220	327	84.0	2.7	27.4	35.7	30.2
VCB	76.4	0.26	904,556	830,620	461,510	4,372	17.5	3.9	55.2	77.2	66.8
VHM	84	0	167,978	429,990	273,350	3,842	21.9	6.1	77.5	96.7	56.7
STB	11.6	0	152,500	1,515,250	203,840	1,241	9.4	0.8	11.2	13.1	53.2
HDB	26.4	-0.19	258,038	30,800	10	2,939	9.0	1.6	26	31.9	48.5
VPB	19.3	-0.52	2,046,476	99,000	99,000	2,718	7.1	1.3	17.9	22.5	53
FPT	46.8	-0.53	145,760	25,000	20,000	4,043	11.6	2.4	37.5	47.3	57.2
SBT	16.8	-0.59	92,914	3,300	90,460	850	19.8	1.4	16.3	20.7	42.1
REE	33.3	-0.6	896,967	-	-	5,617	5.9	1.1	30.8	34.7	54.9
VIC	114.8	-0.61	114,634	622,230	422,160	1,049	109.4	5.4	98.8	121.3	46.1
VNM	124.6	-0.64	532,174	474,140	391,840	5,924	21.0	7.7	123	149.8	47.2
DPM	15.2	-0.65	1,780,476	120	4,240	1,460	10.4	0.8	15	22.2	36.2
SAB	284	-0.7	454,416	39,000	3,560	6,678	42.5	11.3	231	289	58.4
GMD	26.8	-0.92	810,254	-	-	2,323	11.5	1.3	25.5	28.4	52.6
TCB	20.9	-0.95	109,104	-	-	2,434	8.6	1.4	20.1	27.8	45.7
SSI	25.6	-0.97	245,852	33,530	146,460	1,901	13.5	1.4	24.5	29.5	58.7
VRE	36.6	-1.08	420,594	565,000	473,610	1,064	34.4	2.9	28.1	37	#N/A
CTG	21.7	-1.14	941,890	-	-	1,483	14.6	1.2	19.5	23.4	59.2
VJC	128.5	-1.15	3,711,776	20,090	38,950	9,812	13.1	4.5	109.5	131.5	56.2
PNJ	73.3	-1.21	866,910	-	-	4,797	15.3	4.0	67.7	82	44.9
CTD	111	-1.33	62,740	552,363	298,783	18,125	6.1	1.0	96.8	149.4	59
GAS	107.2	-1.56	367,426	54,570	4,820	6,543	16.4	4.7	86.1	114	56.7
CII	21.7	-1.59	166,284	50	58,990	225	96.6	1.1	21.7	25.5	41.4
HPG	21	-1.87	2,146,144	47,730	2,557,420	2,956	7.1	1.4	21	27.2	33.2
DHG	100	-2.44	500,714	4,010	7,000	4,726	21.2	4.3	82	119.4	31.9
NVL	57.8	-2.86	67,134	5,330	119,170	3,722	15.5	2.7	55.5	62.5	40.8
MSN	75.8	-5.01	263,872	83,380	1,168,600	4,485	16.9	2.9	75.8	91.3	25.9
EIB	17.3	-5.46	23,254	5,140	-	404	42.8	1.4	15	18.8	34
				5,440,643	6,896,993	3,875	16.11				

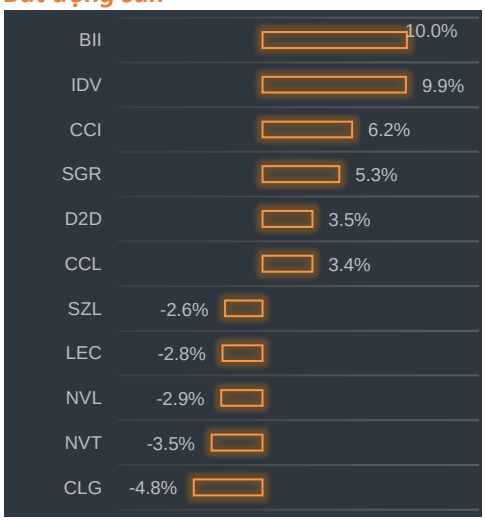
Tăng giảm ngành trong ngày



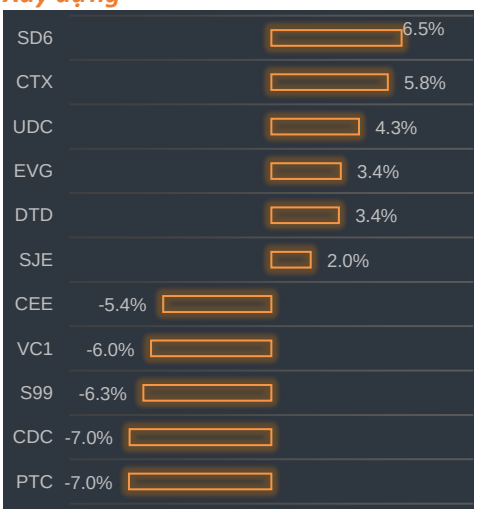
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	BII, IDV, CCI
Xây dựng:	SD6, CTX, UDC
Dầu khí:	PCG, PVB, PGC
Chứng khoán:	TVB, VIX, MBS
Ngân hàng:	MBB, ACB, BID

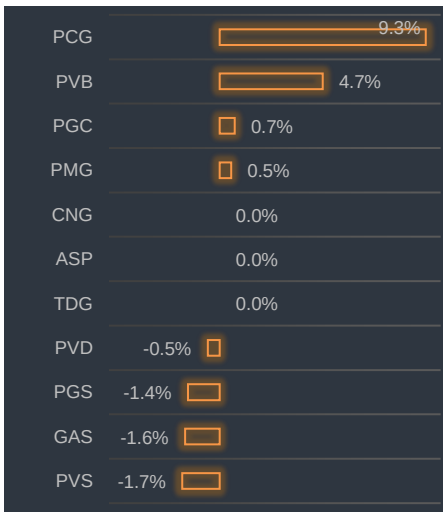
Bất động sản



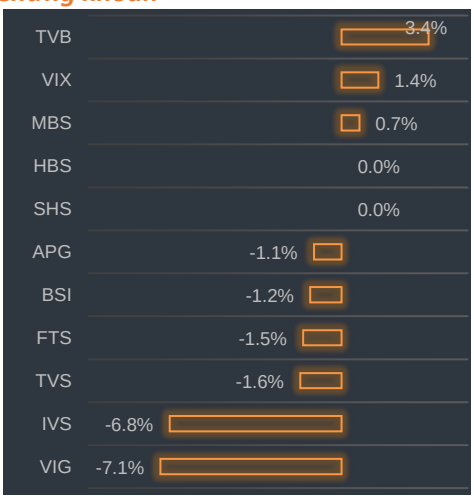
Xây dựng



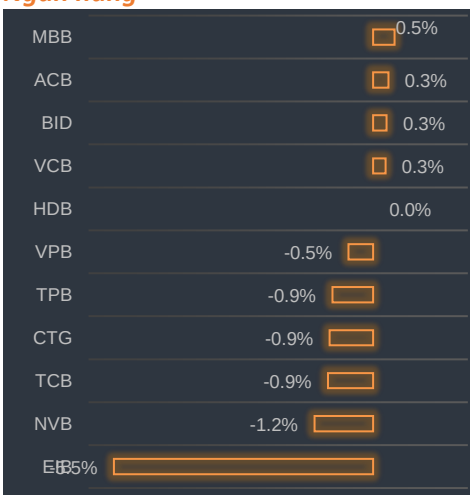
Dầu khí



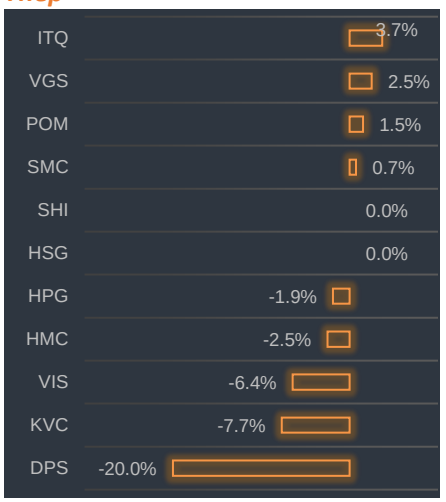
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM
Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)
Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889
https://www.vise.com.vn

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: + (84 8) 3915 2930
Fax: + (84 8) 3915 2931